XÂY DỰNG NỘI DUNG MÔN HỌC XÃ HỘI HỌC PHÁT TRIỂN DỰA TRÊN KỲ VỌNG CỦA SINH VIÊN VÀ QUAN ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN

Nguyễn Văn Chánh, Nguyễn Thu Lan
Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG-HCM
Email: chanhnguyen@hcmussh.edu.vn, nguyenthulan@hcmussh.edu.vn

Tóm tắt: *Nghiên cứu này nhằm xây dựng nội dung môn học Xã hội học phát triển dựa trên kỳ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính thông qua phỏng vấn sâu bán cấu trúc với tám người tham gia, gồm năm sinh viên và ba giảng viên thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm. Sinh viên có xu hướng đề cao tính thực tiễn, khả năng ứng dụng và phát triển kỹ năng, trong khi giảng viên nhấn mạnh vai trò của nền tảng lý thuyết và tính hệ thống của nội dung môn học. Tuy nhiên, cả hai nhóm đều thống nhất về sự cần thiết của việc kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn trong giảng dạy. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất hướng xây dựng nội dung môn học theo hướng tích hợp, bao gồm: duy trì nền tảng lý thuyết, tăng cường nghiên cứu trường hợp gắn với bối cảnh Việt Nam và phát triển kỹ năng cho sinh viên. Nghiên cứu góp phần làm rõ cách tiếp cận kết hợp giữa người học và người dạy trong thiết kế nội dung môn học, đồng thời cung cấp gợi ý cho việc đổi mới giảng dạy trong giáo dục đại học.*

Từ khóa: *Xã hội học phát triển, nội dung môn học, kỳ vọng của sinh viên, quan điểm của giảng viên*

DEVELOPING COURSE CONTENT IN DEVELOPMENT SOCIOLOGY: STUDENTS' EXPECTATIONS AND LECTURERS' PERSPECTIVES

Abstract: *This study aims to develop course content for Development Sociology based on students' expectations and lecturers' perspectives. A qualitative approach was employed, using semi-structured in-depth interviews with eight participants, including five students and three lecturers from the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City. The data were analyzed using thematic analysis. The findings reveal a clear divergence between the two groups. Students tend to emphasize practical relevance, applicability, and skill development, whereas lecturers prioritize theoretical foundations and the systematic structure of knowledge. Despite these differences, both groups agree on the importance of integrating theory and practice in course design. Based on these findings, the study proposes an integrated approach to course content development, which includes maintaining theoretical foundations, incorporating case studies related to the Vietnamese context, and enhancing students' skills. The study contributes to understanding how to balance academic rigor and practical relevance in higher education, and offers implications for improving course design by incorporating both students' and lecturers' perspectives.*

Keywords: *development sociology, course content, students' expectations, lecturers' perspectives*

Nhận bài: 14/05/2026 *Phản biện: 14/06/2026* *Duyệt đăng: 17/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng của các vấn đề phát triển như nghèo đói, bất bình đẳng và phát triển bền vững, môn học Xã hội học phát triển ngày càng giữ vai trò quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Xã hội học. Môn học này không chỉ cung cấp nền tảng lý thuyết về phát triển mà còn giúp sinh viên hiểu và phân tích các vấn đề xã hội trong thực tiễn (Willis; Todaro và Smith).

Hiện nay, học phần này được giảng dạy cho sinh viên năm thứ ba ngành Xã hội học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng cũng như khả năng vận dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế, nội dung môn học ở nhiều trường đại học vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu tính cập nhật với nội dung giảng dạy chưa gắn kết chặt chẽ với bối cảnh phát triển cụ thể của Việt Nam (Biggs và Tang; Nguyễn Thị Mỹ Lộc). Điều này khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Về mặt học thuật, Xã hội học phát triển nghiên cứu các quá trình biến đổi xã hội trong mối quan hệ với phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa, với các cách tiếp cận như hiện đại hóa, phụ thuộc và phát triển bền vững (Todaro và Smith). Trong khi đó, xu hướng giáo dục đại học hiện nay nhấn mạnh việc xây dựng chương trình theo hướng lấy người học làm trung tâm, kết hợp giữa kiến thức và kỹ năng (Barr và Tagg; Trần Khánh Đức).

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu cho thấy việc thiết kế nội dung môn học theo hướng gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn, đồng thời tăng cường các hoạt động trải nghiệm, có thể nâng cao hiệu quả học tập và khả năng vận dụng của sinh viên

(Kolb). Tại Việt Nam, một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn đào tạo với thực tiễn xã hội (Lê Ngọc Hùng). Tuy nhiên, các nghiên cứu về xây dựng nội dung môn học Xã hội học phát triển, đặc biệt là những nghiên cứu tiếp cận đồng thời từ góc nhìn của sinh viên và giảng viên, vẫn còn hạn chế.

Phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy hoặc cải tiến chương trình đào tạo nói chung, chưa đi sâu vào việc kết hợp nhu cầu người học với quan điểm của giảng viên trong thiết kế nội dung môn học. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm làm rõ kỳ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung môn học phù hợp cho sinh viên ngành Xã hội học, tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm xây dựng nội dung cho môn học Xã hội học phát triển trong chương trình đào tạo ngành Xã hội học. Vì vậy, nghiên cứu hướng đến ba mục tiêu:

(i) Khám phá kỳ vọng của sinh viên đối với môn học

(ii) Phân tích quan điểm của giảng viên về nội dung của môn học

(iii) So sánh sự khác biệt giữa kỷ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên

2.2. Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung trả lời các câu hỏi sau:

(i) Sinh viên chuyên ngành Xã hội học kỳ vọng những nội dung quan trọng nào trong môn học Xã hội học phát triển?

(ii) Giảng viên đánh giá như thế nào về nội dung hiện tại của môn học?

(iii) Có sự khác biệt nào giữa kỳ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên về môn học Xã hội học phát triển?

(iv) Nội dung môn học cần được điều chỉnh như thế nào để phù hợp với nhu cầu đào tạo hiện nay?

2.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong chương trình đào tạo ngành Xã hội học, môn Xã hội học phát triển giữ vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên nhận thức các quá trình biến đổi xã hội gắn với phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại nhiều trường đại học cho thấy nội dung môn học chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và yêu cầu thực tiễn. Nhiều sinh viên cho rằng nội dung còn nặng về lý thuyết, thiếu tính ứng dụng. Điều này đặt ra yêu cầu cần xem xét lại cách xây dựng nội dung môn học theo hướng phù hợp hơn với bối cảnh hiện nay.

Về mặt học thuật, Xã hội học phát triển được xây dựng trên các nền tảng lý thuyết quan trọng như lý thuyết hiện đại hóa, lý thuyết phụ thuộc và lý thuyết phát triển bền vững (Todaro và Smith). Các lý thuyết này cung cấp khung phân tích để lý giải các vấn đề phát triển và bất bình đẳng trong xã hội. Tuy nhiên, các cách tiếp cận này chủ yếu mang tính khái quát và thiên về phân tích vĩ mô, do đó khi đưa vào giảng dạy cần có sự điều chỉnh để phù hợp với tình hình cụ thể của sinh viên.

Trong lĩnh vực giáo dục đại học, xu hướng nổi bật hiện nay là chuyển từ mô hình giảng dạy lấy người dạy làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. Barr và Tagg cho rằng việc học tập hiệu quả đòi hỏi sinh viên phải tham gia tích cực vào quá trình kiến tạo tri thức. Quan điểm này cũng được củng cố bởi lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb, nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm thực tiễn trong việc hình thành kiến thức. Bên cạnh đó, Biggs và Tang đề xuất mô hình liên kết kiến tạo, nhấn mạnh sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy trong thiết kế chương trình đào tạo.

Ngoài các nghiên cứu kinh điển, các nghiên cứu sau này tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc gắn kết nội dung đào tạo với nhu cầu của người học và bối cảnh xã hội. Ramsden cho rằng chất lượng giảng dạy phụ thuộc lớn vào mức độ sinh viên được tham gia chủ động trong quá trình học tập. Tương tự, Barnett nhấn mạnh rằng giáo dục đại học cần hướng đến phát triển năng lực toàn diện, bao gồm tư duy phản biện và khả năng thích ứng với sự thay đổi của xã hội. Những quan điểm này cho thấy nội dung môn học không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn cần phát triển kỹ năng và năng lực thực tiễn cho người học.

Bên cạnh đó, các giáo trình về Xã hội học phát triển như của Todaro và Smith và Willis đã cung cấp nền tảng lý luận quan trọng, bao gồm các vấn đề như nghèo đói, bất bình đẳng và toàn cầu hóa. Tuy nhiên, các tài liệu này chủ yếu phản ánh tình hình quốc tế, do đó khi áp dụng vào giảng dạy tại Việt Nam cần có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và đặc điểm văn hóa của người học.

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến đổi mới giáo dục đại học và phương pháp giảng dạy trong khoa học xã hội. Các tác giả như Lê Ngọc Hùng và Trần Khánh Đức đều nhấn mạnh sự cần thiết của việc gắn đào tạo với thực tiễn xã hội. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào phương pháp giảng dạy hoặc chương trình đào tạo nói chung, chưa đi sâu vào việc xây dựng nội dung cụ thể của môn học Xã hội học phát triển.

Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đã cung cấp cơ sở lý luận quan trọng về phát triển và giáo dục đại học, đồng thời nhấn mạnh xu hướng tăng cường tính thực tiễn và lấy người học làm trung tâm. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một khoảng trống nghiên cứu đáng chú ý, đó là thiếu các nghiên cứu tiếp cận việc xây dựng nội dung môn học từ cả hai phía: sinh viên và giảng viên. Trong khi sinh viên thường quan tâm đến tính ứng dụng và trải nghiệm, giảng viên lại chú trọng tính hệ thống và nền tảng học thuật. Sự khác biệt này chưa được nghiên cứu đầy đủ trong bối cảnh Việt Nam. Đặc biệt, các nghiên cứu định tính dựa trên dữ liệu thực nghiệm từ cả hai nhóm đối tượng trong cùng một bối cảnh đào tạo còn rất hạn chế.

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ kỳ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung môn học Xã hội học phát triển theo hướng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, phù hợp với yêu cầu đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính nhằm khám phá kỳ vọng của sinh viên và quan điểm của giảng viên về nội dung môn học Xã hội học phát triển. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn sâu bán cấu trúc với tám người tham gia, bao gồm năm sinh viên năm thứ ba ngành Xã hội học và ba giảng viên đang giảng dạy các học phần liên quan tại Khoa Công tác xã hội - Nhân học - Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tham gia được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích nhằm đảm bảo có kinh nghiệm học tập và giảng dạy liên quan trực tiếp đến môn học. Thời gian thu thập dữ liệu được thực hiện từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2025.

Dữ liệu được phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề dựa trên quy trình của Braun và Clarke, bao gồm các bước chính như làm quen dữ liệu, mã hóa, xác định chủ đề, rà soát và hoàn thiện chủ đề. Các trích dẫn tiêu biểu được sử dụng nhằm phản ánh trung thực quan điểm của người tham gia và tăng độ tin cậy của nghiên cứu.

2.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Bảng 1: Kỳ vọng của sinh viên đối với môn Xã hội học phát triển

Chủ đề	Trích dẫn	Nguồn
Tăng tính thực tiễn ở Việt Nam	"Em muốn môn này có nhiều ví dụ ở Việt Nam hơn, đặc biệt là các vấn đề như nghèo đói, bất bình đẳng hiện nay."	SV1, SV2, SV5
	"Nếu có thêm nghiên cứu trường hợp ở Việt Nam thì dễ hiểu hơn nhiều."	
Kỹ năng phân tích dữ liệu và nghiên cứu	"Học lý thuyết nhiều nhưng em khó khăn trong việc áp dụng vào xã hội hiện nay như thế nào."	SV2, SV3
	"Em mong môn này giúp chúng em biết cách phân tích dữ liệu hoặc làm nghiên cứu nhỏ."	
Phương pháp học tích cực	"Nếu có bài tập nhóm hoặc dự án thì sẽ giúp tụi em học tốt hơn."	SV4
Nội dung cập nhật	"Em thích học qua thảo luận hoặc nghiên cứu trường hợp hơn là chỉ nghe giảng."	SV5
	"Một số nội dung hơi cũ, chưa theo kịp các vấn đề phát triển mới."	SV1

Bảng 1 cho thấy sinh viên mong muốn môn học Xã hội học phát triển có tính thực tiễn cao hơn, đồng thời chú trọng phát triển kỹ năng và phương pháp học tập tích cực. Kết quả này phù hợp với xu hướng giáo dục lấy người học làm trung tâm, trong đó sinh viên được khuyến khích tham gia chủ động vào quá trình học tập (Barr và Tagg).

Việc đề cao học tập qua trải nghiệm cũng tương đồng với quan điểm của Kolb, theo đó kiến thức được hình thành hiệu quả thông qua thực hành. Như vậy, kết quả này không chỉ phản ánh nhu cầu thực tế của sinh viên mà còn phù hợp với các định hướng lý luận trong giáo dục đại học.

Bảng 2: Quan điểm của giảng viên về môn học

Chủ đề	Trích dẫn	Nguồn
Nhấn mạnh nền tảng lý thuyết	"Môn này bắt buộc phải đảm bảo sinh viên nắm chắc các lý thuyết phát triển cơ bản."	Giảng viên 1
	"Sinh viên cần nền tảng lý thuyết trước khi nói đến ứng dụng."	Giảng viên 3
Tính hệ thống và chuẩn hóa nội dung	"Nội dung phải có logic rõ ràng, từ khái niệm đến các lý thuyết lớn."	Giảng viên 2
Cân bằng lý thuyết, thực tiễn	"Nếu có thể thì nên cân bằng giữa lý thuyết và case thực tế Việt Nam."	Giảng viên 2
Hạn chế trong triển khai thực tiễn	"Thời lượng môn học khá hạn chế nên rất khó đưa nhiều ví dụ thực tế."	Giảng viên 1

Bảng 2 cho thấy giảng viên đánh giá cao vai trò của nền tảng lý thuyết và tính hệ thống trong nội dung môn học. Quan điểm này phù hợp với các nghiên cứu về thiết kế chương trình đào tạo, nhấn mạnh sự cần thiết của việc đảm bảo cấu trúc nội dung rõ ràng và có tính học thuật (Biggs và Tang).

Tuy nhiên, giảng viên cũng thừa nhận những khó khăn trong việc tích hợp yếu tố thực tiễn, đặc biệt do hạn chế về thời lượng và điều kiện giảng dạy. Điều này tương đồng với một số nghiên cứu tại Việt Nam, cho thấy việc đổi mới nội dung môn học còn phụ thuộc vào các yếu tố tổ chức và điều kiện triển khai (Trần Khánh Đức).

Bảng 3: Sự khác nhau về cách nhìn nhận của giảng viên và sinh viên về môn học

Tiêu chí	Sinh viên	Giảng viên	Phân tích
Nội dung môn học	Thực tiễn, tình huống Việt Nam	Lý thuyết, hệ thống khái niệm	Có sự khác biệt rõ ràng giữa hai phía: sinh viên mong muốn nội dung mang tính ứng dụng và gần với bối cảnh Việt Nam, trong khi giảng viên ưu tiên xây dựng nền tảng lý thuyết và tính hệ thống. Điều này tạo ra khoảng cách giữa tính thực tiễn và tính học thuật trong môn học.
Mục tiêu môn học	Áp dụng kiến thức vào thực tế	Xây dựng nền tảng lý thuyết	Sinh viên hướng đến việc sử dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế, còn giảng viên tập trung vào việc trang bị nền tảng học thuật trước. Sự khác biệt này phản ánh hai cách tiếp cận khác nhau về mục tiêu đầu ra của môn học.
Phương pháp học	Thảo luận, nghiên cứu trường hợp (case study)	Giảng dạy truyền thống và thuyết giảng	Sinh viên có xu hướng ưa chuộng các phương pháp học tích cực và tương tác cao, trong khi giảng viên vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống. Điều này cho thấy sự khác biệt trong cách tiếp cận sư phạm giữa hai bên.

Kỹ năng mong đợi	Kỹ năng phân tích, nghiên cứu nhóm	Tư duy lý thuyết, hệ thống hóa kiến thức	Sinh viên kỳ vọng phát triển các kỹ năng thực hành và ứng dụng, trong khi giảng viên chú trọng đến năng lực tư duy lý thuyết. Điều này cho thấy sự khác nhau giữa nhu cầu kỹ năng thực tiễn và định hướng học thuật.
Hạn chế	Khó áp dụng lý thuyết	Thiếu thời gian đổi mới nội dung	Cả hai phía đều gặp những ràng buộc khách quan: sinh viên gặp khó khăn trong việc vận dụng lý thuyết, còn giảng viên bị hạn chế về thời gian và điều kiện giảng dạy. Đây là nguyên nhân góp phần duy trì khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn.

Bảng 3 cho thấy tồn tại sự khác biệt rõ rệt giữa sinh viên và giảng viên trong cách nhìn nhận về môn học. Sinh viên có xu hướng đề cao tính ứng dụng, trong khi giảng viên chú trọng nền tảng lý thuyết và tính hệ thống. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ vai trò và vị trí khác nhau của hai nhóm trong quá trình đào tạo. Sinh viên quan tâm nhiều đến khả năng áp dụng kiến thức và phát triển kỹ năng thực tiễn, trong khi giảng viên có trách nhiệm đảm bảo chuẩn đầu ra học thuật và cấu trúc chương trình đào tạo.

Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước, cho thấy người học và người dạy thường có cách tiếp cận khác nhau đối với nội dung môn học (Biggs và Tang). Tuy nhiên, cả hai nhóm đều nhận thức được sự cần thiết của việc kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Điều này cho thấy có cơ sở để xây dựng nội dung môn học theo hướng tích hợp, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại.

Kết quả cho thấy nội dung môn học cần được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa nhu cầu của sinh viên và quan điểm của giảng viên. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc liên kết kiến tạo trong thiết kế chương trình đào tạo, nhấn mạnh sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy (Biggs và Tang). Đồng thời, việc tăng cường yếu tố thực tiễn và phát triển kỹ năng cũng phù hợp với lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb. So với các nghiên cứu trước, điểm mới của nghiên cứu này là dựa trên dữ liệu thực nghiệm từ cả hai nhóm đối tượng, từ đó đề xuất nội dung môn học có tính khả thi và phù hợp hơn với bối cảnh đào tạo tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, có thể đề xuất cấu trúc môn học theo hướng phân bổ tương đối giữa các thành phần: khoảng 50% cho lý thuyết nền tảng, 30% cho nghiên cứu trường hợp và 20% cho hoạt động thực hành và phát triển kỹ năng.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa sinh viên và giảng viên trong cách tiếp cận nội dung môn học. Trong khi sinh viên nhấn mạnh tính ứng dụng và phát triển kỹ năng, giảng viên lại ưu tiên nền tảng lý thuyết và tính hệ thống. Tuy nhiên, điểm thống nhất quan trọng là cả hai nhóm đều thừa nhận sự cần thiết của việc kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Điều này cho thấy khả năng xây dựng nội dung môn học theo hướng tích hợp là hoàn toàn khả thi.

Nghiên cứu góp phần làm rõ rằng việc thiết kế nội dung môn học cần dựa trên sự kết hợp giữa góc nhìn của người học và người dạy. Đây là hướng tiếp cận phù hợp trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay. Hạn chế của nghiên cứu là kích thước mẫu nhỏ và phạm vi khảo sát còn hẹp. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng quy mô và kết hợp phương pháp định lượng để tăng khả năng khái quát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Willis, K. (2011). Theories and practices of development (2nd ed.). Routledge.
https://doi.org/10.4324/9780203844790

Todaro, M. P., & Smith, S. C. (2015). Economic development (12th ed.). Pearson.
https://www.pearson.com/en-us/subject-catalog/p/economic-development/P200000003219

Biggs, J., & Tang, C. (2011). Teaching for quality learning at university (4th ed.). McGraw-Hill.
https://www.mheducation.co.uk/teaching-for-quality-learning-at-university-9780335242754-emea-group

Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2016). Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Barr, R. B., & Tagg, J. (1995). From teaching to learning: A new paradigm for undergraduate education. Change: The Magazine of Higher Learning, 27(6), 12–25.
https://doi.org/10.1080/00091383.1995.10544672

Trần Khánh Đức. (2014). Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Kolb, D. A. (1984). Experiential learning: Experience as the source of learning and development. Prentice Hall.
https://www.researchgate.net/publication/235701029

Lê Ngọc Hùng. (2010). Xã hội học và đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam. Tạp chí Xã hội học, (3), 15–25.

Ramsden, P. (2003). Learning to teach in higher education (2nd ed.). Routledge.
https://doi.org/10.4324/9780203507718

Barnett, R. (2000). Realizing the university in an age of supercomplexity. Open University Press.
https://doi.org/10.4324/9780335202253

Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. Qualitative Research in Psychology, 3(2), 77–101.
https://doi.org/10.1191/1478088706qp063o